TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2026/TLST - HNGD ngày 03 tháng 8 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị T, sinh năm 1988, CCCD: 006188004192, ngày cấp 27/6/2021;

- *Bị đơn:* Anh Ban Văn S, sinh năm 1984, CCCD: 006084002964

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Thái Nguyên. Đều có mặt.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Thị Tiệm và anh Ban Văn Soạn.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị T và anh Ban Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ban Văn S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Ban Thị Nguyệt N, sinh ngày 29/3/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đồng Thị T và anh Ban Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Đồng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận việc chị Đồng Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0000484 ngày 03/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Chị Đồng Thị T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn